
Lãi suất LNH
Trái phiếu

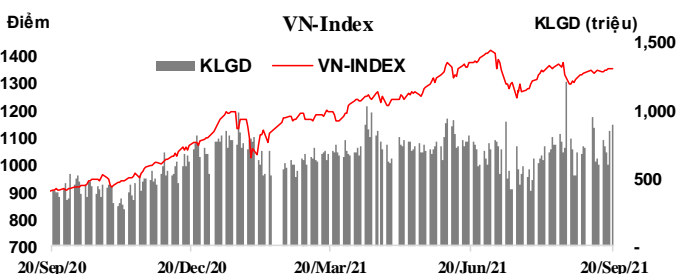
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.70	0.00	0.14	0.01	3Y	0.72	0.019
1W	0.80	0.00	0.17	0.00	5Y	0.83	-0.003
2W	0.91	0.01	0.21	0.00	7Y	1.18	-0.007
1M	1.15	-0.01	0.28	-0.02	10Y	2.09	0.002
2M	1.42	-0.06	0.41	0.01	15Y	2.31	0.004
3M	1.54	-0.04	0.51	0.04			
6M	1.77	-0.07	0.80	0.00			
9M	2.40	-0.04	1.05	-0.08			
1Y	2.80	-0.08	1.13	-0.05			

Nguồn: Reuters

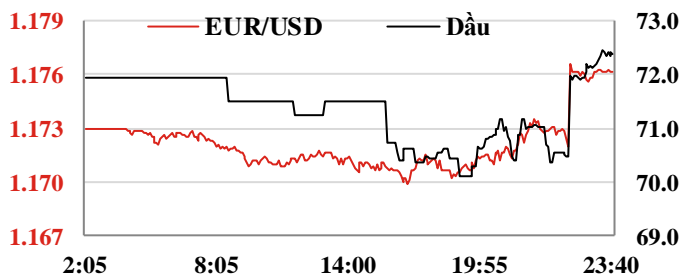
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
20-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
17-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
16-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
Tổng cộng				5,000	-	-	-	-

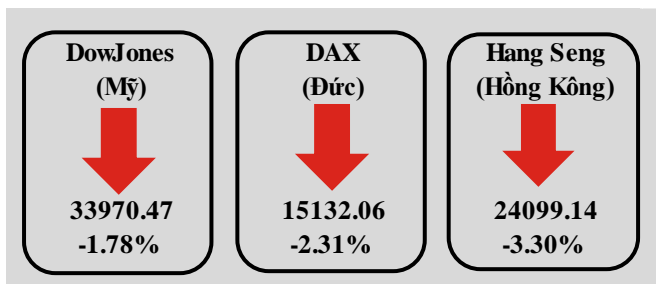
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1350.48	358.87	97.45
%/ngày	-0.160%	0.25%	0.05%
%31/12/2020	22.34%	76.7%	30.9%
KLGD (tr.đ.vị)	895.46	184.30	135.7
GTGD (tỷ đ)	24533.01	3666.32	2553.73
NDINN mua (tỷ đ)	961.31	11.28	2.41
NDINN bán (tỷ đ)	904.99	38.69	0.99


Tin trong nước ngày 20/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 20/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.132 VND/USD, tăng mạnh 13 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.776 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.773 VND/USD, tăng mạnh 17 đồng so với phiên 17/09. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở chiều mua vào trong khi tăng 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.060 - 23.250 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 20/09, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W và giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,70%; 1W 0,80%; 2W 0,91 và 1M 1,15%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON, giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 0,14; 1W 0,17%; 2W 0,21%, 1M 0,28%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 5Y và 7Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,72%; 5Y 0,83%; 7Y 1,18%; 10Y 2,09%; 15Y 2,31%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, các chỉ số giao dịch quanh mốc tham chiếu, tuy nhiên về cuối phiên áp lực bán tăng mạnh khiến VN-Index giảm điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,16 điểm (-0,16%) xuống 1.350,48 điểm; HNX-Index tăng 0,9 điểm (+0,25%) lên 358,87 điểm; UPCoM-Index tăng 0,05 điểm (+0,05%) lên 97,45 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức cao với tổng giá trị giao dịch đạt trên 30.750 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 30 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo NHNN, đến 31/08/2021, tín dụng toàn nền kinh tế đạt trên 9,87 triệu tỷ VND, tăng 7,42% so với cuối năm 2020, TD đối với các ngành kinh tế đều có mức tăng trưởng cao hơn cùng kỳ 2020, TD lĩnh vực ưu tiên có mức tăng trưởng khá, trong đó lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng trưởng cao hơn nhiều tăng trưởng TD chung. Từ đầu năm đến 31/08/2021, các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho 215.320 khách hàng, dư nợ 227.009 tỷ đồng, lũy kế giá trị nợ được cơ cấu từ 23/01/2020 khoảng 520.000 tỷ đồng.**



	20 Sep 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.28	0.09%	0.65%	3.71%
USD/CNY	6.47	0.00%	0.22%	-0.91%
USD/EUR	0.85	0.00%	0.71%	4.16%
USD/JPY	109.39	-0.52%	-0.54%	5.96%
USD/KRW	1185.67	0.42%	1.09%	9.33%
USD/SGD	1.35	0.26%	0.79%	2.38%
USD/TWD	27.79	0.04%	0.40%	-1.00%
USD/THB	33.36	0.06%	1.52%	11.05%
USD/VND Trung tâm	23132	0.06%	0.08%	0.00%
USD/VND LNH	22773	-0.11%	0.04%	-1.36%
USD/VND tự do	23060	0.00%	0.04%	-1.03%
Vàng	1763.88	0.55%	-1.65%	-6.99%
Dầu	70.29	-2.33%	-0.23%	44.87%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0719	0.0011		
SW	0.0736	0.0003		
1M	0.0835	0.0000	0.2671	0.0000
2M	0.1044	0.0025		
3M	0.1254	0.0015	0.4292	0.0000
6M	0.1525	0.0003	0.5911	0.0000
1Y	0.2261	0.0018	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 17/09/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	21/09/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	23/09/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/10/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

▪ **Chỉ số giá sản xuất PPI tại Đức nổi dài đà tăng.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức cho biết PPI tại nước Đức tăng 1,5% m/m trong tháng 8, nối tiếp đà tăng 1,9% của tháng 7 và vượt qua mức tăng 0,8% theo dự báo của các chuyên gia, đồng thời đánh dấu tháng tăng thứ 12 liên tiếp đối với chỉ số này. So với cùng kỳ năm 2020, PPI tại nước Đức đã tăng tới 12,0%. Nguyên nhân chủ yếu khiến PPI tăng là do giá của hầu hết các mặt hàng năng lượng đều đi lên, trong bối cảnh thế giới phục hồi mạnh mẽ kể từ đầu năm 2021. Reuters dự báo PPI y/y tại Đức có thể tiếp tục tăng nhẹ vào các tháng cuối năm 2021 sau đó giảm tốc kể từ đầu năm 2022.

▪ **Giá nhà tại Anh cao kỷ lục trong tháng 8.** Tổ chức Rightmove khảo sát cho biết giá nhà trung bình tại nước Anh tăng 0,3% m/m trong tháng 8 vừa qua, sau khi giảm 0,3% ở tháng trước đó. Như vậy, giá nhà tại quốc gia này vào khoảng 338.462 GBP/căn, đạt mức cao nhất trong lịch sử. So với cùng kỳ năm trước, mức giá trên đã tăng 5,8%. Rightmove đưa ra nguyên nhân khiến cho giá nhà tăng trong tháng 8 là do nhu cầu của người dân ngày càng mạnh hơn. Thậm chí số người có nhu cầu mua nhà trong tháng vừa qua đã tăng gấp đôi so với mức trước khi bị đại dịch Covid-19 tác động. Rightmove nhận định dịch bệnh đang phức tạp trở lại khiến cho thị trường nhà tại Anh sôi nổi hơn, nhiều người dự báo giá nhà sẽ còn tiếp tục tăng cao từ nay cho tới hết kỳ nghỉ lễ Giáng sinh.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
20-09	6:00	*	Chỉ số giá sản xuất PPI Đức mm T8	1.5	0.8	1.9
21-09	19:30	*	Số cấp phép xây dựng tại Mỹ T8		1.60M	1.63M
21-09	19:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T8		1.55M	1.53M

VN-INDEX

Daily .VNI

29/3/2021 - 8/10/2021 (HAN)



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1350,48 điểm. VN-Index có thể hồi phục dễ hướng đến vùng kháng cự trong khoảng 1.370-1.390 điểm nếu ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.350 điểm được giữ vững.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.330 – 1.310

Ngưỡng kháng cự: 1.370 – 1.390

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn